TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **30**/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 10/7/2019
Về tranh chấp:"*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Phạm Văn Giới

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú-** Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc *"**Ly hôn**"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST - HNGĐ ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Tống Thị Mỹ L,** sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 2A, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
* Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1994(vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Tống Thị Mỹ L trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Mỹ L và anh Nguyễn Hữu Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Hữu Th không quan tâm chăm sóc vợ con mà ham mê chơi bời, tụ tập bạn bè ăn nhậu nên hai người đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Tống Thị Mỹ L yêu

cầu Tòa án giải quyết cho chị Tống Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Tống Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

***** Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu Th vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu Th theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Tống Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th; giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Mỹ L và anh Nguyễn Hữu Th tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tống Thị Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hòa giải, hóa giải mâu thuẫn tạo điều kiện vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh Nguyễn Hữu Th không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình. Xét cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Tống Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th là phù hợp.

[2]. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Tống Thị Mỹ L phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Tống Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2. Con chung,tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Tống Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010807 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Tống Thị Mỹ L, anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Bình Thắng H. Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Phạm Văn Giới

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 15 giờ 15 ngày 10/7/2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án Ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Tống Thị Mỹ L,** sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2A, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Tống Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Tống Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010807 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Tống Thị Mỹ L, anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biên bản được thông qua 3/3 thống nhất ký tên.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 10 tháng 7 năm 2019

Các thành viên	**Thẩm phán**
Hội đồng xét xử	**Chủ tọa phiên tòa**